

Số: 1099a/QĐ-SNV

Tây Ninh, ngày 09 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh giảm dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 của Sở Nội vụ Tây Ninh

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

Căn cứ Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2022 đã giao cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 của Văn phòng Sở Nội vụ, Trung tâm lưu trữ lịch sử theo biểu đính kèm.

Điều 2. Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng, Ban chuyên môn và các cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký. ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Kho bạc nhà nước;
- Sở Tài chính;
- Lưu VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hữu Ngân

**BIỂU SỐ 01****GIẢM DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NỘI VỤ NĂM 2022***(Kèm theo Quyết định số 1099a/QĐ-SNV ngày 09/12/2022 của Sở Nội vụ)*

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	Tổng số đã phân bổ	Đơn vị trực thuộc			
		Văn Phòng Sở (Mã QHNS: 1028268)	Ban TD-KT (Mã QHNS: 1027954)	Ban Tôn giáo (Mã QHNS: 1028296)	Trung tâm LTLS (Mã QHNS: 1123312)
I/ Thu, chi ngân sách về phí, lệ phí					
1. Số thu phí, lệ phí					
2. Chi từ nguồn phí, lệ phí được để lại					
3. Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước					
II/ Dự toán chi NSNN (Nguồn ngân sách tỉnh, MDP 200)	<u>416.500.000</u>	<u>350.500.000</u>			<u>66.000.000</u>
Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ					
- Kinh phí không thực hiện tự chủ	416.500.000	350.500.000			66.000.000
1. Quản lý hành chính (Loại 340 - khoản 341)	350.000.000	350.000.000			
Kinh phí không thực hiện tự chủ	350.000.000	350.000.000			
2. Đảm bảo xã hội (Loại 370 - khoản 398)	500.000	500.000			
Kinh phí không thực hiện tự chủ	500.000	500.000			
3. Sự nghiệp kinh tế (Loại 280 -Khoản 338)	66.000.000				66.000.000
Kinh phí không thực hiện tự chủ	66.000.000				66.000.000
Địa điểm KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch		KBNN Tây Ninh	KBNN Tây Ninh	KBNN Tây Ninh	KBNN Tây Ninh